



yī zhì

医治

verb · to treat, to cure (medical)

Example Sentences

Yī shēng zhèng zài yī zhì bìng rén

医生正在医治病人。

The doctor is treating the patient.

Zhè zhǒng cǎo yào kě yǐ yī zhì gǎn mào

这种草药可以医治感冒。

This herbal medicine can cure colds.

jīng guò jǐ gè yuè de yī zhì tā de shāng shì zhōng yú hǎo zhuǎn le

经过几个月的医治，他的伤势终于好转了。

After several months of treatment, his injury finally improved.

Trace each character, then write the word on your own.

医	医	医	医	医	医	医	医	医	医
治	治	治	治	治	治	治	治	治	治